TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 57/2018/HSST
Ngày: 10 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Thành

2. Ông Phạm Xuân Đính

-Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Sách – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2018/HSSTngày 05 tháng 6 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2018/HSST-QĐ ngày 28/8/2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN CÔNG C, sinh năm 1980 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: tổ A, ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình Ph (chết) và bà Sai Nh; vợ Đặng Hồng D (đã ly hôn); con có 02 người lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2005 bị xử lý hành chính về hành vi "Gây rối trật tự C cộng", đã được xóa; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Đặng Hồng D, sinh năm 1980; Nơi cư trú: tổ A, ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Công C và bà Đặng Hồng D kết hôn từ năm 1998. Quá trình sống chung đến tháng 9/2015 thì Nguyễn C C và bà D ly hôn. Tuy nhiên tài sản chung là căn nhà tại ấp 5, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhưng sau đó, hai bên không tự thỏa thuận được với nhau về phân chia tài sản nên đã phát sinh mâu thuẫn tranh chấp. Sau ly hôn, C sống tại căn nhà nói trên còn bà D về với mẹ ruột tại ấp 2, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành sống.

Vào ngày 30/10/2017, bà D về thăm con đang sống cùng C tại tổ 7, ấp 5, xã Minh Thành. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì C đi làm rẫy về, lúc này hai người con đi học và đi làm chưa về, bà D đang ngồi một mình trong nhà thì hai bên xảy ra cãi nhau về vấn đề tài sản chung. Bà D yêu cầu C chia một phần diện tích đất đang ở, nhưng C không đồng ý vì cho rằng đây là tài sản có trước hôn nhân nên sẽ để lại toàn bộ đất và nhà ở cho 02 người con. Bà D có những lời lẽ thô tục chửi C " Mày xây được cái cầu tiêu thì ra đó mà ở". Bực tức vì cảm thấy bị xúc phạm, C lấy cây lau nhà bằng kim loại dựng trước cửa nhà, đi vào chổ bà D và đánh liên tiếp nhiều cái vào đỉnh đầu của bà D. Bị đánh, bà D bỏ chạy ra ngoài đường phía trước thì C đuổi theo, khi bà D chạy sang nhà chị Nguyễn Thị Thu H thì C quay lại, còn bà D sau đó được chị Hằng đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Mỹ Phước, tỉnh Bình Dương.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 133/2017/CN ngày 06/11/2017 của Bệnh viện Đa khoa Mỹ Phước, Bình Dương xác định thương tích của Đặng Hồng D bị chấn thương đầu/TNAĐ.

Kết luận giám pháp y về thương tích số 41/2018/GĐPY, ngày 02/02/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Hồng D do thương tích gây nên là 02%.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị và tiền C bị mất trong vòng 06 tháng với tổng số tiền là 22.773.470 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 cây lau nhà bằng INOX, màu trắng, chiều dài 60cm, một đầu bọc một miếng nhựa màu xanh dài 8cm, một đầu gắn một miếng nhựa màu xanh đường kính 15cm là hung khí bị cáo dùng đê gây thương tích cho bà Đặng Hồng D.

Bản cáo trạng số 46/Ctr-VKS ngày 04/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Công C về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền C tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích". Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và thực hiện các quy định có lợi cho bị cáo theo khoản 3 Điều 7 của Bộ luật này thì tội "Cố ý gây thương tích" có mức hình phạt nhẹ hơn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015*;* điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50, 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố, bị cáo đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, Người bị hại Đặng Hồng D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chi phí điều trị và tiền C bị mất trong vòng 06 tháng với tổng số tiền là 22.773.470 đồng. Trừ đi số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường. Nay bà D yêu cầu bồi thường số tiền 17.773.470 đồng còn lại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 30 tháng 10 năm 2017 tại ấp 5, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước do có mâu thuẫn trong việc phân chia tài sản chung nên Nguyễn Công C đã dùng 01 cây lau nhà bằng INOX, dài 60cm, một đầu bọc một miếng nhựa màu xanh dài 8cm, đầu còn lại gắn một miếng nhựa màu xanh đường kính 15cm đánh trúng đầu chị Đặng Hồng D gây thương tích với tỷ lệ 02% và chị D có đơn yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy tỷ lệ thương tích dưới 11% nhưng bị cáo sử hung khí nguy hiểm nên phải chịu tình tiết định khung " dùng hung khí nguy hiểm". Do đó, hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 như cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và thực hiện các quy định có lợi cho bị cáo theo khoản 3 Điều 7 của Bộ luật này thì tội "Cố ý gây thương tích" có mức hình phạt nhẹ hơn nên Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng mất an ninh trật tự địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; đủ năng lực

nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b; i; s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo là phù hợp.

Đề nghị trong luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị và tiền công bị mất trong vòng 06 tháng với tổng số tiền 22.773.470 đồng. Trong đó bao gồm các khoản chi phí: tiền chụp hình là 120.000 đồng; chi phí điều trị: 1.803.470 đồng; tiền thuê xe cấp cứu: 1000.000 đồng; tiền xăng xe đi lại mỗi lần tái khám: 350.000 đồng; chi phí giám định: 1.500.000 đồng và tiền công bị mất trong thời gian 06 tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng tương ứng với số tiền 18.000.000 đồng.

Xét thấy, đối với các khoản tiền chụp hình, chi phí điều trị, tiền xe cấp cứu, tiền xăng đi lại mỗi lần tái khám, chi phí giám định với tổng số tiền là 4.773.470 đồng là những chi phí hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật và bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại các khoản chi phí này nên Tòa án chấp nhận.

Đối với khoản tiền mất thu nhập do không đi làm được trong thời gian 06 tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng tương ứng với số tiền 18.000.000 đồng, các bên không thỏa thuận được. Bị cáo không đồng ý với mức bồi thường do bị hại yêu cầu mà bị cáo chỉ đồng ý bồi thường tiền công bị mất trong thới gian 02 tháng,bị cáo cho rằng mức bồi thường mất thu nhập trong thời gian 06 tháng là không phù hợp vì thương tích chỉ có 02%. Xét thấy, tỷ lệ thương tích mà bị cáo gây ra cho bị hại là không lớn. Bị hại chỉ điều trị tại bệnh viện Mỹ Phước trong thời gian 01 ngày là ngày 30/10/2017 là xuất viện, trong khi đó bị hại không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là thời gian nghỉ lao động do thương tích gây nên là 06 tháng. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận thời gian không đi làm được vì điều trị thương tích là 03 tháng, tương ứng số tiền là 9.000.000 đồng (3.000.000đồng x 3 tháng) là phù hợp.

Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 13.773.470 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Do đó, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường bồi thường cho người bị hại số tiền còn lại là 8.773.470 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 cây lau nhà bằng INOX, màu trắng, chiều dài 60cm, một đầu bọc một miếng nhựa màu xanh dài 8cm, một đầu gắn một miếng nhựa màu xanh đường kính 15cm là hung khí bị cáo dùng đê gây thương tích cho bà Đặng Hồng D. Xét thấy, vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i; s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50; 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2**.** Xử phạt bị cáo Nguyễn Công C 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 590 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Đặng Hồng D số tiền 8.773.470 đồng**.**

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây lau nhà bằng INOX, màu trắng, chiều dài 60cm, một đầu bọc một miếng nhựa màu xanh dài 8cm, một đầu gắn một miếng nhựa màu xanh đường kính 15cm

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu 438.674 đồng (Bốn trăm ba mươi tám ngàn sáu trăm bảy mươi bốn đồng)

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Thảo

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.